

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 24/6/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND các cấp trong tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 87/TTr-STC ngày 20/9/2010 và Báo cáo thẩm định số 172/BC-STP ngày 07/9/2010 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh (L,Th);
- CVKT;
- Lưu: VT, Tr 39/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại
cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Cà Mau
(Kèm theo Quyết định số: 28/2010/QĐ-UBND ngày 12/11/2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), bao gồm: trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác do pháp luật quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau (sau đây gọi là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chương II:

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc:

UBND tỉnh quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong toàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước:

1. UBND tỉnh quyết định mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong toàn tỉnh đối với các loại tài sản: trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh từ nguồn kinh phí mua sắm được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong năm ngân sách nhưng chưa ghi danh mục mua sắm, đơn vị được phân bổ, trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm để duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị mình, trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này và tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

4. UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ kế hoạch ngân sách của HĐND cùng cấp giao, quyết định mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Tài sản mua sắm thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó tự cân đối kinh phí thực hiện.

Điều 5. Thẩm quyền trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước:

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định hiện hành của Nhà nước. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trong quản lý ngân sách và dự toán chi ngân sách hàng năm đã được giao.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định sửa chữa lớn: trụ sở làm việc, xe ô tô và các trường hợp sửa chữa tài sản khác có dự toán sửa chữa vượt khả năng cân đối kinh phí thường xuyên đã giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi cấp tỉnh.

3. UBND cấp huyện, cấp xã quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

1. UBND tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đối với trường hợp mức thuê một đơn vị tài sản có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên/tháng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thuê tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị mình từ nguồn kinh phí được giao đối với trường hợp mức thuê một đơn vị tài sản có giá trị dưới 10 triệu đồng/tháng.

4. UBND cấp huyện, cấp xã quyết định thuê tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản nhà nước:

1. UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản nhà nước: trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; ô tô và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

2. Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý trừ tài sản thuộc quyền quyết định thu hồi của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định thu hồi tài sản khác đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ tài sản thuộc quyền quyết định thu hồi của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước:

1. UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản nhà nước: trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; ô tô và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi toàn tỉnh, Quyết định chuyển giao quyền quản lý, sử dụng trụ sở làm việc thuộc tỉnh quản lý sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý.

2. Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản khác giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh; từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh sang các địa phương và ngược lại; từ địa phương này sang địa phương khác trừ tài sản thuộc quyền quyết định điều chuyển của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 điều này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị trực thuộc trừ tài sản thuộc quyền quyết định điều chuyển của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định điều chuyển tài sản nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ tài sản thuộc quyền quyết định điều chuyển của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản nhà nước:

1. UBND tỉnh quyết định bán tài sản nhà nước: trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; ô tô và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản của tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong toàn tỉnh.

2. Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, trừ tài sản thuộc quyền quyết định bán của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định bán tài sản nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý trừ tài sản thuộc quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản nhà nước:

1. UBND tỉnh quyết định thanh lý: trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; ô tô và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản của tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong toàn tỉnh.

2. Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý các tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; trừ tài sản thuộc quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định thanh lý các tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trừ tài sản thuộc quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước:

1. Đối với tài sản bị tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy: Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thì cơ quan đó ra quyết định tiêu hủy.

Điều 12. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước dùng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính:

1. UBND tỉnh quyết định đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, quyền sử dụng đất đối với đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; ô tô; tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

2. Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính quyết định đối với tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản.

Chương III:

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Điều 13. Trách nhiệm của UBND các cấp:

1. Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo phân cấp quy định tại quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quyết định việc đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, bán, thanh lý, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản Nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý theo quy định của pháp luật và thẩm quyền quy định tại quyết định này.

3. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý cấp mình theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

1. Giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành; cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo quy định.

3. Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh phương án quản lý, sử dụng tài sản trong việc đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, bán, thanh lý, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo phân cấp.

4. Giúp UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý,

sử dụng tài sản nhà nước:

1. Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý tài sản nhà nước.
2. Sử dụng tài sản đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.
3. Lập, quản lý hồ sơ, hạch toán, ghi chép tài sản, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản, thực hiện kê khai, đăng ký tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành.
4. Công khai tiêu chuẩn, định mức, tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan, đơn vị.
5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình theo đúng quy định phân cấp này và pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Tiến Dũng